

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X (E)

Địa chỉ trụ sở: 2 L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Q1 và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP X (E)

Địa chỉ trụ sở: B P, phường T, thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Chủ tịch Công ty

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Xuân T, chức vụ: Phó Tổng giám đốc E kiêm Giám đốc Chi nhánh H1.

Người được ông Thành uỷ Q lại: Bà Tô Thị Hồng N và ông Nguyễn Hoàng D, chức vụ: Cán bộ E Chi nhánh H1.

Địa chỉ: Tầng B Eximbank H, số I P, phường T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn D1, sinh năm 1992. CCCD số: 040092025262

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994. CCCD số: 040194017381

Cùng địa chỉ: Khối P, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D1 và chị T1: Ông Trần Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Hồ Văn D1 và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất thanh toán cho Ngân hàng TMCP X (E) toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/9/2026 là: 1.531.962.419đ (Một tỷ năm trăm ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm mười chín đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 999.994.295 đồng; Lãi trong hạn: 8.424.660 đồng; Lãi quá hạn: 521.146.344 đồng; Lãi chậm trả lãi: 2.397.120 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-220107846 ngày 16/12/2022.

Anh D2 và chị T1 phải tiếp tục thanh toán tiền lãi suất từ ngày 15/9/2026 cho đến khi anh Hồ Văn D1 và chị Nguyễn Thị T1 thanh toán xong nợ cho E theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trường hợp anh Hồ Văn D1 và chị Nguyễn Thị T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì E có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích 2.238,5m² (thửa đất số 322, tờ bản đồ số 64) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, tỉnh Nghệ An) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 335435, Sổ vào sổ cấp giấy: CS 03066, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 09/12/2022 mang tên Nguyễn Thị T1 để thu hồi khoản nợ theo hợp đồng thế chấp số 236/EIBV-TDCN/BĐTS/22 ngày 16/12/2022 được công chứng tại số công chứng số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 tỉnh Nghệ An chứng nhận.B, tỉnh Nghệ An chứng nhận.

Trường hợp tài sản đảm bảo nêu trên khi phát mại vẫn không thu hồi đủ nợ cho E thì anh Hồ Văn D1 và chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho E đến khi trả xong nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu sau khi thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X còn dư thì anh Hồ Văn D1, chị Nguyễn Thị T1 được nhận số tiền dư đó.

2.2. Về án phí: Bị đơn anh D1 và chị T1 thỏa thuận chịu cả 28.979.000đ (Hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi chín triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí 27.160.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số 0003125 ngày 24/4/2026.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh D2 và chị T1 thỏa thuận chịu cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Anh D2 và chị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CQTHADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ